TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/DS-PT
Ngày: 21-8-2018
"V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn
Ông Lê Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm". Do bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2018/QĐ-PT, ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lang Thị N. Sinh năm 1985. Có mặt.
Trú tại: Khối Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
2. Bị đơn: Chị Võ Thị Th. Sinh năm 1976. Có mặt.
Trú tại: Khối H 2, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Lang Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lang Thị N trình bày: Vào sáng ngày 21/11/2017, chị Lang Thị N đưa con đi học tại Trường mầm non thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, lúc quay về đến cổng Trường tiểu học thị trấn T thì thấy bà Vi Thị Ng đang đi bộ nên chị N dừng xe để chở bà Ng về, lúc này chị Võ Thị Th lao xe đến và bất ngờ dùng tay đánh, tát chị N liên lục và mặt, sau đó chị Th còn giật mũ bảo hiểm của chị N đang đội trên đầu và dùng chiếc mũ này đánh liên

tiếp vào người, vào xe máy của chị N, làm cho xe máy chị N bị ngã xuống đường. Hành vi của chị Th đã gây thương tích cho chị N phải mua thuốc điều trị và bị hư hỏng đối với chiếc xe máy phải đi sửa chữa. Ngoài ra, quá trình xô xát thì chị N còn bị rơi mất chiếc hoa tai bằng vàng tây bên tai trái. Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N yêu cầu chị Th phải bồi thường số tiền 14.625.000đ, bao gồm các khoản: Tiền thuốc men điều trị 225.000đ; tiền sửa chữa xe máy 1.900.000đ; bồi thường chiếc hoa tai bằng vàng tây bị mất 1.500.000đ; 05 ngày công không đi làm được là 200.000đ/ ngày = 1.000.000đ; bồi thường danh dự và tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng.

Bị đơn là chị Võ Thị Th trình bày: Do giữa chị N và chồng chị Th có quan hệ tình cảm bất chính nên gia đình chị Th thường xuyên xảy ra xích mích, mâu thuẫn kéo dài, vì bức xúc dồn nén nên vào sáng ngày 21/11/2017, khi gặp chị N tại cổng Trường tiểu học thị trấn T, huyện Q thì chị Th đã tát hai cái vào mặt chị N, sau đó mọi người can ngăn nên chị Th đã dừng lại. Việc đánh chị N chỉ gây xây xát nhẹ và không bị hư hỏng gì đến tài sản của chị N nên trong quá trình giải quyết vụ án chị Th không đồng ý với yêu cầu bồi thường của chị N.

Người làm chứng là bà Vi Thị Ng trình bày: Vào khoảng 08 giờ ngày 21/11/2017 khi bà Ng đang đứng tại cổng Trường tiểu học thị trấn T, huyện Q thì thấy chị N đi xe máy đến, khi thấy bà Ng thì chị N dừng xe máy để chở bà Ng về vì chị N biết bà Ng đi bộ về nhà, khi bà Ng chưa kịp lên xe thì bà Th đi xe máy đến rồi lao vào dùng tay đánh vào mặt chị N khoảng 2 đến 3 lần, làm cho chị N cùng xe máy ngã xuống đường và xăng xe máy chảy ra ngoài, lúc này chị N đang đội mũ bảo hiểm. Sau khi bị đánh thì chị N bị thương tích nhẹ còn xe máy bị hư hỏng như thế nào thì bà Ng không biết, ngày hôm sau chị N vẫn đưa con đi học bình thường. Bà Ng có nghe chị N nói bị rơi mất chiếc vòng tai, bà Ng nhìn thì thấy chị N bị rơi mất vòng tai bên trái, tuy nhiên bà Ng không biết bị rơi từ khi nào.

Người làm chứng là bà Trần Thị H trình bày: Vào khoảng 08 giờ ngày 21/11/2017, bà H đang bán xôi tại cổng Trường tiểu học thị trấn T, huyện Q thì nghe một tiếng động mạnh, bà H nhìn lại thì thấy chị N cùng xe máy bị ngã xuống đường và dầu xe máy chảy ra ngoài, sau đó thì bà Th lại dùng tay đánh vào đầu, vào mặt chị N, lúc này chị N đang đội mũ bảo hiểm, sau đó được mọi người can ngăn nên bà Th dừng lại. Việc xe máy bị hư hỏng như thế nào và chị N có bị thiệt hại tài sản gì không thì bà H không biết.

Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy cần thiết nên Tòa án nhân dân huyện Q đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chiếc vòng tai còn lại của chị N để làm cơ sở đối chiếu và có căn cứ giải quyết vụ án. Chị N đã giao nộp chiếc vòng tai còn lại và tạm ứng lệ phí giám định 1.000.000đ. Tại văn bản trả lời của Doanh nghiệp

tư nhân kinh doanh vàng bạc Ngọc T xác định: Chiếc vòng tai bằng vàng, loại 10k, trọng lượng 0,55 chỉ, trị giá 770.000đ và lệ phí giám định là 1.000.000 đồng.

Tại bản án số 03/2018/DS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ khoản 6 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điều 91; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228; khoản 2 điều 229; điều 147; điều 271 và điều 273 BLTTDS. Căn cứ điều 584, 585, 589 và điều 590 Bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lang Thị N. Buộc chị Võ Thị Th phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lang Thị N số tiền 1.895.000 (Một triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, chị Lang Thị N làm đơn kháng cáo với các nội dung như sau:

1. Đối với các khoản tiền sửa chữa xe máy 700.000 đồng, bồi thường vòng tai bị mất 770.000 đồng, bồi thường thu nhập bị mất: 1ngày x 200.000đ/ngày = 200.000đồng mà Tòa sơ thẩm đã tuyên là quá thấp, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại.

2. Đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần và bồi thường danh dự không được Tòa án chấp nhận, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để buộc chị Võ Thị Th phải bồi thường cho tôi theo quy định của pháp luật.

3. Tòa án sơ thẩm không buộc chị Th chịu chi phí giám định là không đúng. Tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc chị Võ Thị Th phải chịu chi phí giám định và tuyên trả lại tiền cho tôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lang Thị N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của chị Lang Thị N. Sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc chị Th bồi thường một khoản tiền tổn thất tinh thần, trả lại tiền chi phí giám định cho chị N.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của chị Lang Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào sáng ngày 21/11/2017 tại khu vực cổng Trường tiểu học thị trấn T, huyện Q thì chị Th đã có hành vi hành hung, đánh đập chị N gây thương tích nhẹ và gây thiệt hại một phần về tài sản. Chị N yêu cầu chị Th bồi thường số tiền là 14.625.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của chị N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các điều 584, 585, 589 và 590 BLDS nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ. Tuy nhiên, cần căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu, các hóa đơn, chứng từ hợp lệ trong hồ sơ vụ án để buộc chị Th bồi thường cho chị N một cách phù hợp, đúng quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các bên.

[2] Đối với nội dung chị N kháng cáo cho rằng các khoản tiền sửa chữa xe máy 700.000 đồng, bồi thường vòng tai bị mất 770.000 đồng, bồi thường thu nhập bị mất: 1ngày x 200.000đ/ngày = 200.000 đồng mà Tòa sơ thẩm đã tuyên là quá thấp, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại. Thấy rằng, giá trị chiếc vòng tai bị mất Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả trưng cầu giám định của Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng bạc Ngọc Tú để buộc chị Th bồi thường cho chị N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm chị N không yêu cầu trưng cầu giám định lại nên cấp phúc thẩm căn cứ vào kết quả trưng cầu giám định tại sơ thẩm làm căn cứ giải quyết vụ án là có cơ sở. Về tiền bồi thường do mất thu nhập, tại phiên tòa chị N khai chị làm nghề mua bán cây keo, thu nhập 6.000.000 - 7.000.000 đồng/ tháng, nên việc cấp sơ thẩm buộc chị Th bồi thường số tiền mất thu nhập 200.000 đồng/ ngày là phù hợp. Cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của chị N.

[3] Về số tiền sửa chữa xe máy: Tại Biên bản lấy lời khai chị Lang Thị N (BL 10), Biên bản sự việc do Công an thị trấn T, huyện Q lập vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 21/11/2017 (BL 14) thể hiện như sau: Đối với xe máy "Xe máy bị vỡ phần nhựa phía bên trái; tay phanh trước bị gãy; phần nhựa trên đèn pha, công tơ mét (bàn thờ) bị bung ra khỏi xe" và khi dựng xe dậy thì xăng trào ra. Tuy nhiên, tại mục 4 của Bảng kê sửa xe máy lập ngày 24/01/2018 thể việc việc "Thay vỏ nhựa phần thân sau xe, trị giá 1.200.000 đồng, thiệt hại này không được thể hiện tại Biên bản sự việc ngày 21/11/2017, là phần không phải do chị Th gây ra, vì vậy cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

[4] Đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần mà chị N yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, thấy rằng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Th thừa nhận các thương tích của chị N là do chị Th gây ra, cấp sơ thẩm đã buộc chị Th bồi thường là phù hợp. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm chưa xem xét đến khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là thiếu sót. Điều 590 Bộ luật dân sự

quy định: "Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe người khác bị xâm hại phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất tinh thần mà người đó gánh chịu". Nên cần buộc chị Th phải bồi thường cho chị N một khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần là một tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.390.000 đồng.

[5] Về số tiền 1.000.000 đồng chi phí giám định chiếc hoa tai mà chị N đã bỏ ra, việc chị N bị mất hoa tai là do chị Th gây ra, nên cần buộc chị Th phải chịu tiền chi phí giám định theo quy định tại điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu này của chị N.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Th không chấp nhận tất cả các khoản bồi thường, nhưng chị Th thừa nhận có tát chị N hai cái, còn việc mất tài sản và hư hỏng tài sản chị không biết. Tại biên bản làm việc ngày 22/12/2017, chị Th đã chấp nhận bồi thường cho chị N các khoản: Tiền thuốc 250.000 đồng, tiền đau không đi làm được 1.000.000 đồng, tiền sửa xe 1.000.000 đồng, tiền hoa tai bị mất 1.5000.000 đồng, tiền bồi thường danh dự. Như vậy, chị Th đã thừa nhận hành vi đánh chị N và các thiệt hại do mình gây ra cho chị N nên cần chấp nhận kháng cáo của chị N buộc chị Th phải bồi thường cho chị N các khoản chi phí hợp lý, thiệt hại thực tế.

[7] Vì vậy, cấp phúc thẩm chấp nhận nhận những khoản yêu cầu của chị N cụ thể như sau: Số tiền mua thuốc điều trị 225.000 đồng; Số tiền sửa chữa xe máy 700.000 đồng; Số tiền trị giá chiếc vòng tai 770.000 đồng và số tiền 01 ngày công lao động 200.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 1.390.000 đồng, tiền chi phí giám định 1.000.000 đồng. Tổng cộng, cần buộc bà Th phải bồi thường cho chị N số tiền 4.285.000 đồng

[8] Cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của chị Lang Thị N, Sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích ở trên.

[9] Về án phí: Kháng cáo của chị Lang Thị N được chấp nhận một phần nên chị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của chị Lang Thị N. Sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 584, 585, 589 và điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lang Thị N. Buộc chị Võ Thị Th phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lang Thị N số tiền 3.285.000 (Bốn triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

Buộc chị Võ Thị Th phải trả lại cho chị Lang Thị N 1.000.000 (Một triệu) đồng chi phí giám định chị N đã nộp.

Về án phí: Chị Lang Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho chị Lang Thị N số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000724 ngày 02 tháng 5 năm 2018.

Chị Võ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Q;
- Chi Cục THADS huyện Q;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân